

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 76/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1981.

CCCD số 001081052626 do Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/08/2023.

Nơi thường trú: Số 36 tổ 3A L, phường H, thành phố Hà Nội.

Chị Đặng Thị H, sinh năm 1985.

CCCD số 030185007980 do Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/3/2023.

Nơi thường trú: Số 36 tổ 3A L, phường H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Anh Nguyễn Văn M và chị Đặng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/9/2006 tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh H.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 76/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn M và chị Đặng Thị H.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Đặng Thị H xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Ánh V, sinh ngày 24/8/2006 và Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 26/4/2017.

Con chung Nguyễn Ánh V đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung Nguyễn Tuấn P cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con chung đối với chị Đặng Thị H cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về con riêng: Anh Nguyễn Văn M và chị Đặng Thị H cùng thống nhất xác nhận: cháu bé có tên tạm gọi là **Hứa Đăng K, sinh ngày 25/10/2021** (theo Giấy chứng sinh số 46 quyển số 01/2022 ngày 23/3/2022 của Bệnh viện Phụ sản H) là con riêng của chị Đặng Thị H. Anh Nguyễn Văn M **không phải là cha đẻ của** cháu bé có tên tạm gọi là **Hứa Đăng K, sinh ngày 25/10/2021**.

Giao cháu bé có tên tạm gọi là **Hứa Đăng K, sinh ngày 25/10/2021** cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản và nhà ở chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Đặng Thị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh Nguyễn Văn M và chị Đặng Thị H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí HNGĐ: Chị Đặng Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí HNGĐ, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001131 ngày 18/7/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- Phòng THA DS Khu vực 1 – Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)